



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC
ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2025**

(Đính kèm Quyết định số 3632 /QĐ-KHTN, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng,
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên tiếng Việt: **Toán ứng dụng**
- Tên tiếng Anh: **Applied Mathematics**
- Mã số ngành: **8460112**
- Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chuẩn toàn khóa là 24 tháng (2 năm)
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng tốt nghiệp: **Thạc sĩ Toán ứng dụng**

2. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo

- Chương trình ứng dụng: đào tạo theo Phương thức 2 (viết tắt PT2): học viên học các môn học của chương trình đào tạo và thực hiện luận văn thạc sĩ.

3. Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra (ngoại ngữ tốt nghiệp)

- Học viên đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam (tương đương trình độ B2 theo CEFR).
- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được áp dụng để xét chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra trình độ thạc sĩ được quy định tại phụ lục 3 công văn số 1617/KHTN-SĐH, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo thạc sĩ khóa 35/2025

4. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			
		Kiến thức chung (triết học)	Kiến thức cơ sở và CN		Luận văn
			Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 2	61	3	10	36	12

5. Khung chương trình đào tạo

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1	MTR	Triết học	3	3	0
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
B.1		Môn học bắt buộc			
1	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
2	MTT131	Seminar Toán ứng dụng	4	3	1
3	MTT001	Giải tích hàm nâng cao	4	3	1
B.2		Môn học tự chọn			
1	MTT097	Phương trình đạo hàm riêng	4	3	1
2	MTT011	Giải tích số	4	3	1
3	MTT004	Quá trình ngẫu nhiên I	4	3	1
4	MTT074	Phương pháp phần tử hữu hạn	4	3	1
5	MTT075	Cơ học chất lỏng	4	3	1
6	MTT076	Cơ học vật thể rắn	4	3	1
7	MTT077	Lý thuyết tài chính	4	3	1
8	MTT078	Mô hình toán tài chính	4	3	1
9	MTT079	Dự báo	4	3	1
10	MTT080	Thống kê	4	3	1
11	MTT081	Thuật toán tối ưu	4	3	1
12	MTT136	Tối ưu hóa ứng dụng	4	3	1
13	MTT083	Giải tích lỗi	4	3	1
14	MTT084	Tối ưu phi tuyến	4	3	1
15	MTT139	Mô hình toán trong kinh tế	4	3	1
16	MTT107	Giải tích đa trị	4	3	1
17	MTT130	Lập trình tính toán số cho các bài toán ứng dụng	4	3	1
18	MTT147	Mô hình hóa thống kê	4	3	1
19		Các môn tự chọn khác do ngành Toán ứng dụng mở			
20		Các môn thuộc các ngành thạc sĩ khác của Khoa Toán-Tin học (*)	≤ 12		
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp	12		

